



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRẦN VĂN TUẤN

Rừng thiêng  
nước trong

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

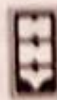
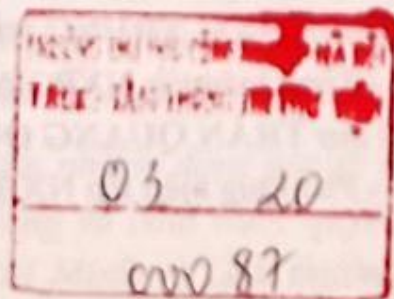


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRẦN VĂN TUẤN

# Rừng thiêng nước trong

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**



Nhà văn

**TRẦN VĂN TUẤN**

(Sinh năm 1949)

## TIỂU SỬ

Nhà văn Trần Văn Tuấn, sinh ngày 8 tháng 3 năm 1949. Quê quán: Kim Bảng, Hà Nam. Tốt nghiệp trung học phổ thông vào bộ đội chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Sau chiến thắng 1975, là cán bộ sáng tác văn học quân khu VII. Sau chuyển ngành làm Trưởng ban văn hóa nghệ thuật báo Sài Gòn giải phóng rồi Phó Tổng biên tập báo Sài Gòn giải phóng. Đảng viên Đảng CSVN, vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1986.

**TÁC PHẨM:** *Ngõ hẻm bên cầu* (tiểu thuyết, 1985); *Từ một chuyến tàu* (1994); *Người đàn bà bị săn đuổi* (tiểu thuyết, 1989); *Ngày thứ bảy u ám* (tiểu thuyết, 1988); *Người tìm người* (tiểu thuyết, 1990); *Nhân chứng* (tập truyện, 1990); *Giấc mơ ban ngày* (tiểu thuyết, 1988); *16 nóng lạnh* (tiểu thuyết, 1994); *Người gò má* (tiểu thuyết, 1999); *Rừng thiêng nước trong* (tiểu thuyết, 2004); *Đại gia tỉnh lẻ* (tiểu thuyết, 2007)...

**GIẢI THƯỞNG:** Giải nhì truyện ngắn báo Văn nghệ 1983 - 1984. Giải A cuộc thi tiểu thuyết Hội Nhà văn Việt Nam với tác phẩm *Rừng thiêng nước trong* (2005). Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2012 với tác phẩm *Rừng thiêng nước trong*.

# I

## TIẾNG NÓI CỦA GỖ

Bức tranh phác thảo trên giấy tập học trò, bằng bút chì, mô tả một đám rước giống như rước dâu, trong đó cô dâu là mặt trăng tròn vành vạnh và có những hào quang tỏa sáng hình ngôi sao 5 cánh. Đám rước đi trong mưa bom và mưa tự nhiên. Những trái bom có răng, giống như hàm răng cá sấu xuyên qua những hạt mưa thon thả như trái khố qua. Có những hạt mưa găm xuống đất, nhô lên những cạnh sắc. Những con sóc, chồn, nai, trâu rừng, kỳ đà, rắn, gấu, cọp... cùng các loại cây rừng cao thấp được cách điệu như người, mạnh mẽ, uyển chuyển và vững chắc tiến về phía trước. Trong tranh phác thảo có 8 vẽ cười, không vẽ cười nào giống vẽ cười nào, có 3 vẽ trầm tư suy tưởng khác nhau. Một họa sĩ bậc thầy góp ý:

- Đây là bố cục của phù điêu cỡ lớn. Rất khó thể hiện trên tranh khắc gỗ. Nên chia ra hoặc lược bớt, chọn những cái chính.

Chàng sinh viên Đại học Mỹ thuật mạnh mẽ nói:

- Cho dù mới chỉ là phác thảo nhưng ba cháu không để thừa, thiếu bất kỳ một chi tiết nào. Ở đây không thể chia cắt kiểu cơ học: đây là nỗi đau, kia là niềm vui, nỗi buồn...

Người họa sĩ lâu năm trong nghề trầm tư, nghĩ ngợi. Ông là thầy dạy trực tiếp của chàng sinh viên. Tâm huyết của chàng, ông hiểu và cảm nhận sâu sắc. Bức phác thảo là tác phẩm của người cha, một cán bộ quân đội - một nghệ sĩ tạo hình đã hy sinh thời kháng chiến chống Mỹ để lại cho con. Ông phân vân, lưỡng lự nói:

- Tôi e rằng gỗ không nói được nhiều.

Chàng sinh viên nhìn sâu trong không gian bên ngoài cửa sổ, lúc sau chậm rãi nói:

- Em tin chắc, gỗ nói được mọi điều...

\*

Hai Bé lại mơ thấy ông nội hí hoáy chạm khắc. Không phải gỗ ván hương, là gỗ căm xe. Hai Bé ngạc nhiên. Không biết nội có lẫn không. Từ xưa tới nay, không một ai có thể khắc tranh trên gỗ căm xe, thứ gỗ rắn chắc như thép. Không đứng người ta dùng gỗ đó làm căm xe, trục xe bò. Hai Bé không dám hỏi. Nội đã căn dặn, khi nội đang làm việc, chớ có ồn ào: "Không được thắc mắc hỏi han khi người ta đang làm. Để xong hãy góp ý". Nội còn bảo, nghệ sĩ làm việc hơi khác người bình thường. Phải tôn trọng cái hơi khác lạ ấy. Nội là một nghệ sĩ. Hai Bé càng tò mò, thắc mắc hơn khi trên thứ gỗ căm xe rắn như sắt đá ấy nổi lên hình thù một con vật kỳ dị với cái miệng há to chứa lửa,



khỏi và sự chết chóc đang cố quét một mảng rừng già. Hai Bé muốn nhìn kỹ hơn nhưng thấy bức tranh bị rung động, co giật như người lên cơn động kinh và sau đó là một tiếng nổ phát ra. Nội và bức tranh có hình thù kỳ dị trên gỗ căm xe biến mất. Hai Bé tỉnh lại, tiếng nổ không phải từ bức tranh trong giấc mơ. Đó là tiếng nổ của trái "da láng" (lựu đạn) do anh gài ở mé trắng cỏ bìa rừng phía nam. Từ trong vông, Hai Bé nhìn ra nơi cửa hầm, thấy những mảng sáng run rẩy. Anh biết, trời chưa sáng. Chỉ là ánh trăng. Hai Bé chui qua vông vị khách là dân chủ lực lạc đường, nhô đầu khỏi cửa hầm nghe ngóng. Nếu trái gài của anh "ngáng chân" bọn biệt kích thì chỉ năm phút sau, pháo từ Đồng Dù, Bến Cát sẽ dội cấp tập xuống khu vực từ bìa rừng trắng cỏ lòng heo tới lộ 14. Tọa độ này rộng khoảng 2,2km<sup>2</sup>. Pháo ở 2 điểm đó sẽ không bắn tới vạt rừng "chốt quân" của đơn vị anh. Đây là "điểm chết", pháo Đồng Dù, Bến Cát không với tới. Khi chọn cứ đóng chốt tại đây Hai Bé đã suy tính rất kỹ. Tuy không phải là chuyên gia bản đồ hay đã từng học ở trường quân chính về tham mưu tác chiến nhưng Hai Bé biết rõ những hạn chế của pháo tầm xa. Năm phút đã trôi qua. Không thấy pháo đập. Vậy là một con mẫn hay heo rừng nào đó đã trúng phải trái gài. Chắc là heo rừng. Trái gài thấp để ngáng chân biệt kích ở ngay lối mòn dẫn xuống hố bom địa. Chỉ có heo rừng mới hay khát nước ban đêm. Trời cũng sắp sáng. Ánh trăng cuối tháng vốn đã loãng, về sáng càng loãng hơn và mờ hơn. Hai Bé nhớ ông nội. Hối còn sống, mỗi khi có trăng, nội thường nhậu một mình và hát bài vọng cổ "Đầu tháng

trăng trong, cuối tháng trăng mờ, trên cao trăng tròn, trăng khuyết. Trong lòng ta trăng dài rộng vô bến, vô bờ...". Giọng nội trầm ấm, luôn có xu hướng co lại, chùng xuống. Nội nói và hát cho người ta thì ít, cho mình thì nhiều. Trước lúc qua đời nội dặn đi dặn lại, ngày ba lần dặn vào sáng, trưa và tối: "Nhớ chôn cất nội trong rừng, ở đâu cũng được, miễn là nội ngủ trong rừng". Suốt cả đời nội sống trong rừng. Đã ba năm rồi, Hai Bé chưa về thăm phần mộ của nội. Không biết nơi nội yên nghỉ có bị bom đạn hay nước lũ phá hoại không. Hai Bé thấy nghẹn trong lồng ngực. Dường như tim nở to ra. Nước mắt đọng lại.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Người khách lạc đường lúc chiều qua chui qua cửa hầm, lo lắng hỏi.

- Không có gì.

- Tôi nghe thấy tiếng nổ. Điềm lành đấy! Có thịt heo rừng ăn rồi.

Khách là người có dáng vẻ trí thức đang ở độ tuổi nhiều suy tư, lăm cẩm trọng. Khi ngủ anh cũng mang theo bên mình chiếc xà cọt da màu nâu và khẩu súng AK.

- Anh quê ở đâu?

- Bình Dương

- Tại đây?

Không, tôi sinh ra và lớn lên ở vùng rừng Minh Hòa, giáp thị xã Bình Long.

- Tôi thấy trên bản đồ vùng đó trồng cao su.

- Cao su ít thôi, rừng là chính. Rừng già!

- Có phải là phần phía đông của cánh rừng nguyên sinh đầu nguồn sông Sài Gòn?

- Sao anh biết hay vậy?

- Tôi là sĩ quan tác chiến, một chuyên gia đồ bản.

- Vậy là từ Sài Gòn lúc tới đây anh đi bằng bản đồ.

- Biết làm sao! Tôi là lính mới ở chiến trường. Tuy nhiên, bản đồ chỉ giúp tôi ở vùng đồng bằng. Lên tới rừng là hết thiêng. Anh thấy đấy, vào rừng chưa đầy năm trăm mét là tôi bị lạc, không thấy đường đi.

- Rừng có trật tự riêng, giống như phụ nữ vậy.

- Anh nói sao?

- À không... không có gì... anh ngủ thêm nữa đi có thể anh phải ở đây thêm vài ngày nữa đấy...

Tự dưng Hai Bé không muốn nói chuyện với người khác. Có người bảo, anh có tố chất của nghệ sĩ. Lỡm dờ là chuyện nhỏ. Cái chính là có nhu cầu cô đơn. Một mình với vòng tròn hỗn hợp quá khứ, hiện tại và tương lai. Ai bảo cô đơn là điều phải tránh xa. Cô đơn có vị đắng, chát và ngọt. Như trà đậm vậy. Với cô đơn, Hai Bé cảm thấy như được bay lên, bỗng bồng bềnh trôi dạt trong các tán lá của rừng.

\*

Hai Bé sinh ra nơi cửa rừng. Khóc to hơn trẻ con bình thường. Lớn nhanh hơn trẻ bình thường. Từ nhỏ cho tới tuổi hai mươi, so với bạn cùng tuổi, Hai Bé luôn cao hơn một cái đầu và nặng gấp rưỡi. "Con trai của rừng phải cao to

## Mục lục

Chương I: Tiếng nói của gỗ	13
Chương II: Lời của một cơn gió	54
Chương III: Tiếng nói của sông trong rừng	87
Chương IV: Tiếng của trăng rừng	143
Chương V: Lời của một người chăn dê	188
Chương VI: Tiếng chim hát...	227
Chương VII: Tiếng hát đồng bằng	260
Chương VIII: Lời của cây chò nghìn năm	304